



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Đồng Tháp, Tháng 04 năm 2026

# MỤC LỤC

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin tổng quan
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 14 Định hướng phát triển
- 18 Các rủi ro

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 25 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 26 Tổ chức và nhân sự
- 30 Tình hình tài chính
- 34 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 36 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 40 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 42 Tình hình tài chính
- 44 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 45 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 47 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 48 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 52 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 54 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 55 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng quản trị
- 62 Ban kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1

2

3

4

5

6

# 01

## THÔNG TIN CHUNG



1. Thông tin tổng quan
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro



### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Tên tiếng anh	DONGTHAP PETROLEUM TRANSPORTATIONS JOINT STOCK COMPANY	Địa chỉ	Số 181-183 đường Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp
Tên viết tắt	DOPETCO	Số điện thoại	0277 3877 012
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	1400475345 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 5103000024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/10/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 13/10/2022)	Số fax	0277 3877 029
Vốn điều lệ	47.199.500.000 đồng	Website	www.dopetco.com.vn
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	87.358.311.323 đồng tại ngày 31/12/2025	Mã cổ phiếu	DOP

# THÔNG TIN TỔNG QUAN

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 23.624.380.000 đồng.

Ngày 18/08/2011, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận số 59/2011/GCNCP-VSD về việc đăng ký chứng khoán.

Ngày 09/09/2019, Công ty phát hành thêm 349.440 cổ phiếu để trả cổ tức, nâng tổng số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch lên 4.719.950 cổ phiếu tương đương với 47.199.500.000 đồng vốn điều lệ.

Năm 2024, DOPETCO kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển. Tiếp tục nỗ lực phát huy hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra, mang lại lợi nhuận ổn định và lợi ích cho các cổ đông.

Ngày 10/08/2004, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 160/QĐ-UB-TL. Theo đó, Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 43.705.100.000 đồng.

Ngày 12/10/2015, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp đã nhận được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch tại thị trường UPCOM với khối lượng 4.370.510 cổ phiếu, mã chứng khoán DOP

Ngày 20/11/2023, căn cứ công văn số 8010/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOP), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DOP là 0%.

Năm 2025, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp tiếp tục phát huy nội lực, chủ động triển khai các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đảm bảo hoạt động ổn định và nâng cao giá trị cho cổ đông.

Tháng 11/2004, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần (CTCP) với vốn điều lệ là 18.172.600.000 đồng

**CÁC SỰ KIỆN KHÁC** Không có

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÃ	TÊN NGÀNH/NGHỀ
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5022 (Chính)	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5210	Chi tiết: Cho thuê kho, bồn chứa xăng dầu. Dịch vụ kho ngoại quan Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5222	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic (Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển. Dịch vụ cảng và bến cảng như hoa tiêu, lai dắt, hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom rác và xử lý nước la canh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước, điện, sửa chữa khẩn cấp thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5229	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic (Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ khai thuê hải quan)
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu, nhớt
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

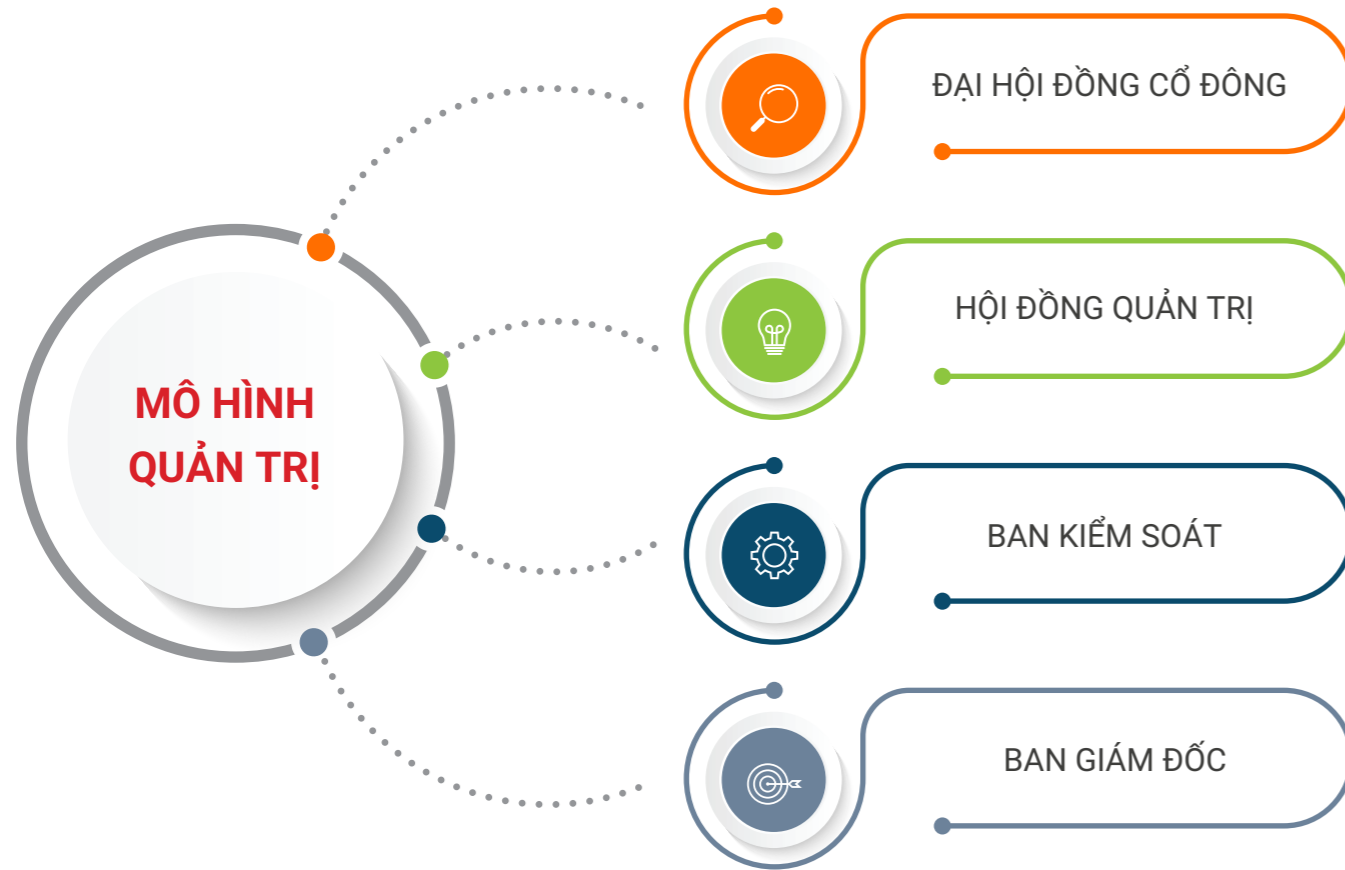
## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động vận chuyển xăng, dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ và các hàng hóa khô từ các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ và Campuchia.



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



### Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

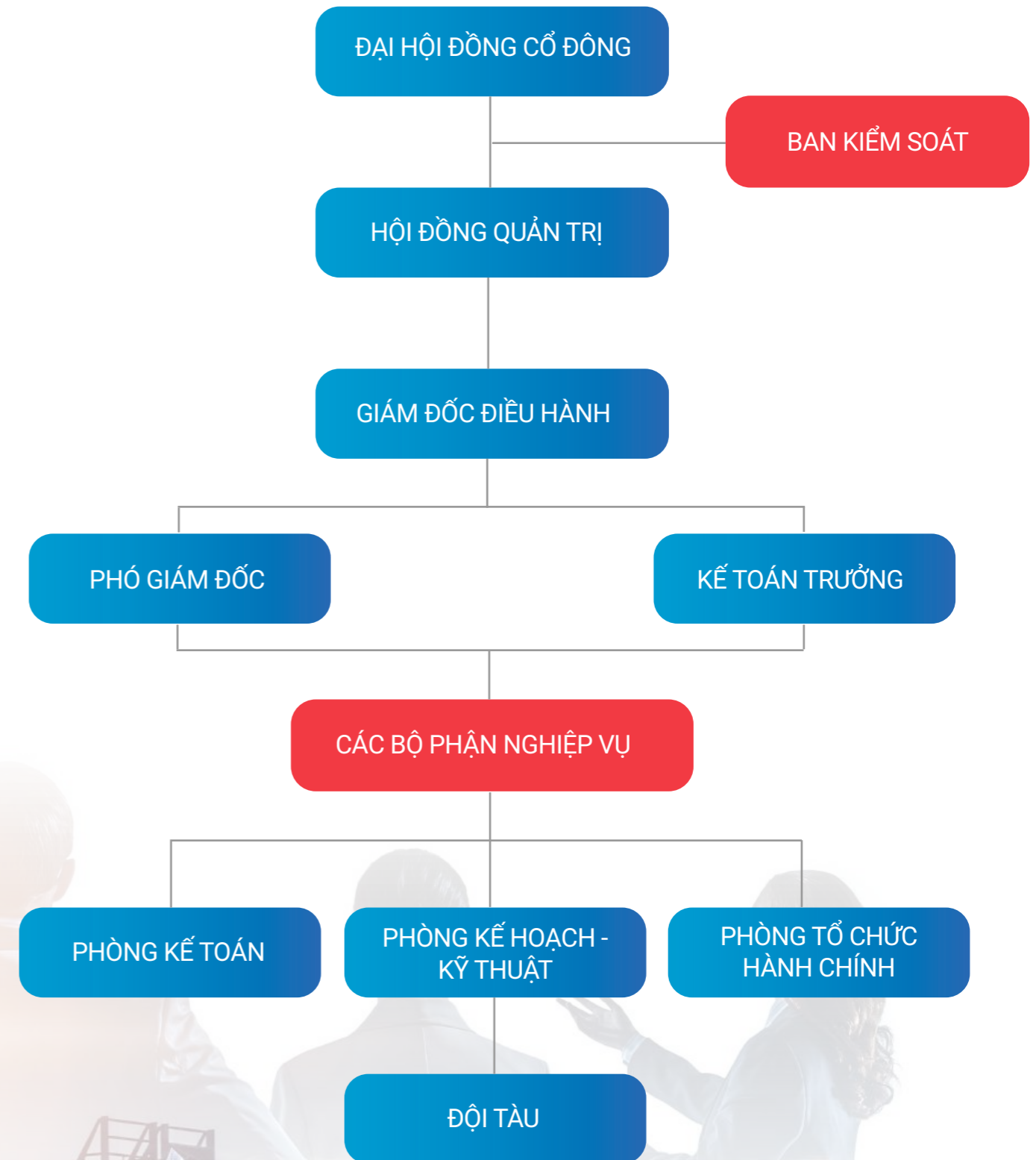
### Ban Giám đốc

Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Không có

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





## Đối với hoạt động thanh lý tàu cũ, đầu tư

- » Đã đầu tư tàu 300 T thay thế các tàu hết niên hạn nhưng do ảnh hưởng trong công tác thẩm duyệt không đưa vào khai thác đúng kế hoạch
- » Đang làm thủ tục thanh lý các tàu hết niên hạn sử dụng
- » Tiếp tục xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác, kế hoạch đầu tư thay thế và mở rộng 1 tàu dưới 1.000 Tấn, 1 tàu trên 1.000 Tấn khi có cơ hội và điều kiện tốt.

## Đối với công tác an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

### Đối với hoạt động kinh doanh

- » Xây dựng, phát triển DOP trở thành doanh nghiệp vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí hàng đầu trong khu vực, mở rộng khai thác các tuyến quốc tế và từng bước tham gia chuỗi cung ứng trên toàn cầu.
- » Ưu tiên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- » Tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp tình hình, quy định của Việt Nam, Campuchia trong tình hình mới, đảm bảo an toàn cho lực lượng thuyền viên.
- » Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên, hạn chế tối đa tai nạn giao thông, đảm bảo máy móc và chi phí sửa chữa nhằm tiết kiệm chi phí.
- » Chủ động phối hợp với phía chủ hàng có kế hoạch vận chuyển hợp lý nhằm tăng cường quãng đường có hàng cho phương tiện.
- » Đối với hoạt động vận chuyển tái xuất, Công ty chủ động củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống.
- » Công ty có kế hoạch xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.
- » Liên tục cập nhật những thông tin biến động của thị trường trong và ngoài nước để kịp thời thích ứng với tình hình mới, tránh bị động trong mọi tình huống.
- » Không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh với tư cách là thành viên của PETIMEX và đem thương hiệu DOPETCO ngày càng phát triển trên thương trường góp phần ổn định thị trường nhiên liệu đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam, tối đa lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.

## Chiến lược phát triển chung và dài hạn

- » Phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về vận chuyển xăng dầu nội địa và tái xuất sang Campuchia bằng cách xây dựng đội tàu đa dạng về tải trọng, chất lượng cao, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.
- » Phát triển đội tàu và nhân lực chuyên nghiệp thông qua đầu tư nâng cấp phương tiện, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm và tay nghề của đội ngũ thuyền viên, đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả.
- » Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ bằng cách cung cấp dịch vụ vận chuyển đạt tiêu chuẩn cao, giá cả hợp lý, duy trì vị thế cạnh tranh tại cả thị trường nội địa và quốc tế.
- » Thực hiện nghiêm túc phương án vận chuyển đã được phân giao nhằm đảm bảo nguồn hàng liên tục, tránh gián đoạn nguồn cung xăng dầu trong hệ thống kinh doanh, qua đó góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và sự phát triển bền vững của Công ty.
- » Tận dụng tối đa nguồn lực từ Công ty mẹ để nâng cao hiệu quả vận chuyển, gia tăng sản lượng xăng

dầu nội địa, đồng thời xây dựng phương án tìm kiếm và mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vận tải cả trong nước và quốc tế.

» Xây dựng giá cả cạnh tranh kết hợp với chất lượng dịch vụ cao, vừa đảm bảo lợi ích khách hàng, vừa nâng cao vị thế thương hiệu, đồng thời tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

» Hạn chế tối đa tai nạn giao thông và tối ưu hóa chi phí vận hành, bao gồm bảo trì máy móc, giảm thiểu chi phí sửa chữa, chủ động phối hợp với chủ hàng để đưa ra kế hoạch vận chuyển hợp lý, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo tiết kiệm năng lượng.

» Tập trung mở rộng thị trường, đặc biệt tại khu vực miền Tây và Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, nâng tầm thương hiệu, đồng thời đầu tư thay thế và mở rộng đội tàu khi có điều kiện, xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác.



Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

## Đối với môi trường

- » Trong sự nghiệp phát triển của xã hội nói chung và của Công ty nói riêng, DOPETCO luôn coi công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ của Công ty. Với đặc thù ngành nghề tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng sạch; không ngừng cải tiến công nghệ và vận hành để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.
- » Tích cực sử dụng nguồn năng lượng sạch, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu, tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm lượng khí thải, bảo vệ môi trường biển và hệ sinh thái ven bờ.
- » Đầu tư vào hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tàu vận tải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn bộ đội ngũ nhân sự.
- » DOPETCO xây dựng các giải pháp vận tải hướng đến mục tiêu “an toàn, xanh, sạch” nhằm vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, vừa đảm bảo an toàn cho người lao động và cộng đồng.
- » Ngoài phát triển kinh doanh, DOPETCO với mục tiêu bảo vệ chủ quyền biển, an ninh năng lượng, an toàn và thân thiện với môi trường sống.

## Đối với cộng đồng

- » Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học, chăm lo đời sống cho trẻ em mồ côi, ...
- » DOPETCO luôn sẵn sàng chung tay cùng chính quyền và các tổ chức xã hội trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ khẩn cấp cho người dân vùng chịu ảnh hưởng bởi bão lũ, sạt lở.
- » Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình từ thiện, thăm hỏi gia đình khó khăn, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.
- » DOPETCO cam kết tiếp tục lan tỏa giá trị yêu thương, trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong trong công tác cộng đồng, không ngừng phấn đấu vì một xã hội phát triển bền vững.

## Đối với xã hội

- » DOPETCO luôn ý thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm xã hội, coi hiệu quả kinh doanh không chỉ đo lường bằng lợi nhuận mà còn bằng giá trị bền vững mà Công ty mang lại cho xã hội.
- » Khuyến khích tinh thần trách nhiệm xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với những giá trị nhân văn. Công ty tổ chức các chương trình tình nguyện, khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng.
- » Tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp và nâng cao phúc lợi, cải thiện chính sách đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bền vững.
- » Phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

  
Team Work

**ESG**

## CÁC RỦI RO



### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động với những thách thức đáng kể: lạm phát gia tăng, xung đột địa chính trị kéo dài chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, qua đó làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ dầu so với kỳ vọng. Giá dầu Brent bình quân năm đạt khoảng 69,2 USD/thùng, giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do tốc độ phục hồi nhu cầu chậm lại trong bối cảnh các chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Tại Việt Nam, thị trường xăng dầu trong giai đoạn cuối năm 2025 cơ bản được đảm bảo nguồn cung và duy trì vận hành ổn định. Giá xăng dầu trong nước bám sát diễn biến thị trường thế giới với các đợt điều chỉnh tăng – giảm đan xen.

Năm 2025 ghi dấu với nhiều thách thức lớn như lạm phát gia tăng, xung đột địa chính trị kéo dài chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, kéo theo nhu cầu tiêu thụ dầu thấp hơn dự báo. Giá dầu Brent bình quân năm 2025 đạt khoảng 69,2 USD/thùng, giảm so với cùng kỳ nguyên nhân là do nhu cầu tăng chậm khi Thuế đối ứng của Hoa Kỳ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Bước sang đầu năm 2026, giá có xu hướng giảm theo thị trường quốc tế; tuy nhiên, đến cuối Quý I/2026, mặt bằng giá đã phục hồi trở lại do tác động từ giá thành phẩm thế giới. Song song đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Trước bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động phức tạp, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành: xây dựng kịch bản kinh doanh linh hoạt theo diễn biến giá; tăng cường kiểm soát chi phí, đặc biệt là chi phí nhiên liệu; tối ưu hóa hoạt động vận tải nhằm nâng cao hiệu suất khai thác; theo dõi sát thị trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh; đồng thời duy trì mức tồn kho hợp lý nhằm hạn chế rủi ro từ biến động giá.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOPETCO), hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM), chịu sự chi phối của nhiều quy định pháp luật quan trọng như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, cùng với các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan. Là một doanh nghiệp vận tải trong lĩnh vực xăng dầu – một ngành đặc thù chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, DOPETCO cũng tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến thuế, thủ tục hải quan, Luật Hàng hải Việt Nam và các hiệp định quốc tế trong quá trình hoạt động. Công ty luôn chủ động cập nhật những thay đổi trong chính sách quản lý vận tải, an toàn hàng hải và kiểm soát nguồn cung nhiên liệu, nhằm đảm bảo hoạt động vận hành tuân thủ đúng quy định pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trước xu thế hội nhập và sự gia tăng của các chuẩn mực pháp lý quốc tế, việc xây dựng một hệ thống luật lệ minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư trong và ngoài nước là điều kiện tiên quyết để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, DOPETCO luôn theo dõi sát sao các chính sách mới từ Chính phủ và Bộ Tài chính, đồng thời linh hoạt điều chỉnh mô hình kinh doanh để thích ứng với sự thay đổi trong hệ thống pháp luật. Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành, hạn chế tối đa rủi ro pháp lý và tối ưu hóa hoạt động vận tải, góp phần vào sự phát triển chung của ngành xăng dầu cũng như nền kinh tế Việt Nam.



### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

DOPETCO luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty chưa để xảy ra bất kỳ sự cố hoặc các vấn đề liên quan đến môi trường. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các quy định của cơ quan quản lý, DOPETCO còn chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong nội bộ, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển bền vững. Hoạt động vận tải xăng dầu tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến môi trường nước, đặc biệt trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng sà lan và tàu thủy. Ngoài ra, nguy cơ rò rỉ dầu nhớt cũng có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Là một doanh nghiệp vận tải biển có trách nhiệm, DOPETCO tập trung thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường thông qua đầu tư vào công nghệ, hệ thống máy móc hiện đại và thiết bị kiểm soát chất thải. Công ty đặc biệt chú trọng đến việc quản lý nước dằn nhằm ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường biển, đồng thời triển khai các biện pháp giám sát để phát hiện và xử lý kịp thời mọi nguy cơ tràn dầu.

Với phương châm phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, DOPETCO không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao ý thức cộng đồng trong ngành vận tải, hướng tới một mô hình kinh doanh xanh, sạch và thân thiện với môi trường.

## RỦI RO THỜI TIẾT

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu trong và ngoài nước, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp luôn phải đối mặt với những tác động từ thiên nhiên, đặc biệt là mưa bão, lũ lụt và thời tiết khắc nghiệt. Những yếu tố này có thể gây ra tình trạng lật, nghiêng tàu, thậm chí gây thân tàu, dẫn đến nguy cơ hàng hóa bị rò rỉ hoặc hư hỏng khi chịu tác động va đập. Ngoài ảnh hưởng đến phương tiện vận tải, việc làm việc trong thời gian dài trên tàu cũng tác động đáng kể đến sức khỏe của thuyền viên, cùng với đó cũng gây hao mòn cho tàu thuyền, máy móc và thiết bị.

Nhận thức rõ những rủi ro này, DOPETCO đã chủ động xây dựng các kế hoạch phòng chống, giảm thiểu các tác động của thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho tàu thuyền, hàng hóa và đội ngũ thuyền viên. Công ty đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo kỹ năng ứng phó với thiên tai, đảm bảo tất cả nhân sự liên quan được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để tham gia các đợt diễn tập cứu hộ, cứu nạn một cách hiệu quả. Đồng thời, DOPETCO không ngừng đầu tư vào công nghệ và thiết bị hiện đại để giảm thiểu tác động từ điều kiện thời tiết khắc nghiệt, đảm bảo vận hành an toàn và bền vững.



## RỦI RO KHÁC



Ngoài những rủi ro đã được đưa ra, Công ty còn đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai trên biển, biển động, hỏa hoạn, cháy nổ, đắm tàu... có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản, tình hình hoạt động chung của Công ty. Để giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã và đang thường xuyên tham gia các chương trình bảo hiểm cho người lao động và tài sản tại các tổ chức bảo hiểm uy tín.



## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

### Rủi ro cạnh tranh

Xăng dầu là nguồn năng lượng quan trọng bậc nhất, đóng vai trò thiết yếu trong vận tải, sản xuất và đời sống. Với vị trí là nguồn nhiên liệu chính cho các phương tiện giao thông đường bộ, hàng không, hàng hải và đường sắt, ngành xăng dầu không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, mà còn tác động mạnh mẽ đến thị trường tài chính, giá cả hàng hóa và sự ổn định kinh tế. Mặc dù giữ vai trò quan trọng, nhưng ngành này cũng đối diện với những thách thức lớn về môi trường, an ninh năng lượng và biến động giá dầu thô, tạo áp lực không nhỏ lên các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải nhiên liệu.

Ngoài ra, sự suy giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cũng tạo ra rủi ro đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải xăng dầu. Tại công ty mẹ – đơn vị phân phối xăng dầu, lượng hàng bán ra quyết định số chuyến hàng cần vận chuyển. Khi nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm, số lượng đơn hàng vận chuyển cũng giảm theo, gây ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và hiệu suất khai thác đội tàu. Điều này trở thành thách thức lớn khi thị trường năng lượng đang có xu hướng dịch chuyển sang nhiên liệu sạch và năng lượng tái tạo.

Bên cạnh đó, trong vận tải xăng dầu đường thủy, sự tham gia của nhiều đơn vị nhỏ lẻ với quy mô hạn chế dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, giảm giá cước quá mức, làm gia tăng chi phí vận hành. Ngoài ra, xu hướng tập trung giao nhận hàng tại kho đầu mối lớn, hạn chế trung gian cũng ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của các doanh nghiệp vận tải.

Trong bối cảnh này, để duy trì vị thế và đảm bảo hiệu quả hoạt động, DOPETCO cần không ngừng đổi mới, thích ứng với sự biến đổi của thị trường, tối ưu hóa chi phí vận hành, mở rộng mạng lưới khách hàng và ứng dụng công nghệ quản lý vận tải để duy trì lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

### Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào trong ngành xăng dầu tại Việt Nam chủ yếu xuất phát từ biến động giá dầu thô, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và chính sách điều tiết của các cơ quan quản lý. Việc giá dầu biến động mạnh gây khó khăn trong dự báo chi phí, định giá sản phẩm và hoạch định chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp xăng dầu. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu dầu thô và xăng dầu thành phẩm, trong khi công suất các nhà máy lọc dầu trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Các chính sách thuế nhập khẩu, kiểm soát giá bán lẻ xăng dầu và quy định về dự trữ nhiên liệu cũng tác động đến khả năng điều chỉnh giá đầu vào của doanh nghiệp. Ngoài ra, rủi ro tỷ giá và chi phí logistics tăng cao do căng thẳng chuỗi cung ứng và chi phí vận chuyển quốc tế cũng ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Trước những rủi ro này, các doanh nghiệp xăng dầu cần tối ưu hóa quản lý tồn kho, theo dõi chặt chẽ thị trường và linh hoạt trong chiến lược nhập khẩu, nhằm giảm thiểu tác động từ biến động giá dầu và đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
3. Tổ chức và nhân sự
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu	84.500	80.000	87.300	109%	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.800	8.500	11.000	129%	122%

## CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu vận chuyển xăng dầu trong nước	20.135	20.000	17.200	86%	85%
2	Doanh thu vận chuyển xăng dầu tái xuất	60.465	60.000	66.400	110,66%	109,81%
3	Doanh thu dịch vụ	500	0	500	-	-
4	Doanh thu khác	4.300	0	3.200	-	74,4%
<b>Tổng cộng</b>		<b>85.400</b>	<b>80.000</b>	<b>87.300</b>	<b>83.904</b>	<b>196,58%</b>

Năm 2025, thị trường hàng hóa toàn cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những biến động khó lường của kinh tế và địa chính trị. Căng thẳng tại một số khu vực vẫn kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, cùng với biến động giá năng lượng và chi phí vận tải đã tạo áp lực không nhỏ lên hoạt động thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ thận trọng tại nhiều quốc gia nhằm kiểm soát lạm phát cũng phần nào ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư trên toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà phục hồi tích cực, với các chỉ số vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát và môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện. Đây là nền tảng quan trọng giúp các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công ty Cổ phần DOPETCO, từng bước thích ứng và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Trong năm 2025, DOPETCO tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong ngành. Ban lãnh đạo Công ty phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt trong điều hành, qua đó góp phần ổn định hoạt động, kiểm soát rủi ro và từng bước hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

### Lợi nhuận sau thuế

**11.000 TRIỆU ĐỒNG**

**Tăng 22%**  
so với năm 2024

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Không có



## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Đơn vị	Năm 2025
1	Công Ty Global tanker	4,38% VDL
2	Công ty Mekong Tran	7,58% VDL
3	Công ty Vận Tải BMC	14,06% VDL
4	Công ty du lịch Mỹ Trà	1,64% VDL



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc – Thành viên HĐQT	23.018	722.182	15,79%
2	Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	16.385	-	0,35%
3	Phan Việt Trung	Kế toán trưởng	-	-	-

### Lý lịch Ban điều hành

## 01 Nguyễn Hoàng Quân

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế
- **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2001 - 09/2004	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)	Nhân viên
10/2004 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- **Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 23.018 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 722.182 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,30%% tổng số cổ phần lưu hành

## 03 Phan Việt Trung

Kế toán trưởng

- **Năm sinh:** 1985
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Kế toán
- **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2017-31/12/2024	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Phó phòng Kế toán
01/01/2024 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Kế toán trưởng

- **Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%% tổng số cổ phần lưu hành



## 02 Nguyễn Quang Thuận

Phó Giám đốc

- **Năm sinh:** 1965
- **Trình độ chuyên môn:** Thuyền trưởng hạng Nhất
- **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

1996 - 1997	Công ty Vật tư và Xuất nhập khẩu Đồng Tháp	Thủy thủ tàu ĐT 6B
1997 - 2006	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Sông Tiền 19
2006 - 2007	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Sông Tiền 22
2007 - 2012	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Đồng Tháp 09
2012 - 2017	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Đồng Tháp 12
2018 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
15/04/2022 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Phó Giám đốc

- **Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 16.385 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,35% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%% tổng số cổ phần lưu hành

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban điều hành không có sự thay đổi về nhân sự, luôn thực hiện đúng nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh và đầu tư được giao bởi ĐHCĐ, HĐQT, tuân thủ pháp luật.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A Theo trình độ</b>			
1	Trên đại học, đại học	13	14%
2	Cao đẳng	02	2%
3	Công nhân kỹ thuật (thuyền trưởng)	77	82%
4	Phổ thông	02	2%
<b>B Theo tính chất hợp đồng lao động</b>			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 - 3 năm)	14	15%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	80	85%
<b>C Giới tính</b>			
1	Nam	86	92%
2	Nữ	08	8%

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	104	100	94	94
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.000.000	11.000.000	10.500.000	10.500.000



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tại DOPETCO, con người luôn được coi là tài sản quan trọng nhất, là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty không ngừng nâng cao chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đồng thời cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, môi trường làm việc hiện đại để hỗ trợ tốt nhất cho người lao động. Ngoài ra, các chương trình đào tạo chuyên môn và phát triển kỹ năng cũng được triển khai thường xuyên nhằm giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực, sở trường và vai trò của mình. Nhờ đó, người lao động có thể không ngừng hoàn thiện bản thân, tăng cường động lực làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

### Đối với công tác đào tạo

Hằng năm, DOPETCO tổ chức các chương trình đào tạo và tập huấn chuyên sâu, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho các phòng ban, đảm bảo đội ngũ nhân sự tự tin đảm nhận nhiều vai trò mới và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng bộ phận, từng lộ trình và từng vị trí công việc cụ thể. Không chỉ tập trung vào đào tạo chuyên môn, DOPETCO còn phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng mềm, giúp nhân viên nâng cao năng lực quản lý, giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc. Công ty luôn duy trì tinh thần chủ động và sẵn sàng trong mọi công tác nhân sự, đảm bảo đội ngũ lao động có thể ứng phó linh hoạt trước những thay đổi của thị trường và môi trường làm việc.



### Đối với công tác lương, thưởng, phúc lợi

DOPETCO cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước, đồng thời không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ nhằm tạo môi trường làm việc cạnh tranh, minh bạch và công bằng. Công ty áp dụng cơ chế lương, thưởng gắn liền với hiệu quả và chất lượng công việc, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với đóng góp của từng cá nhân. Bên cạnh chính sách tài chính, DOPETCO đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Công ty khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như văn nghệ, thể thao, du lịch, tham quan, tạo cơ hội để nhân viên gắn kết, nâng cao tinh thần đoàn kết và xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Tổng giá trị tài sản	101.975	107.884	105,79%
2	Doanh thu thuần	81.097	84.079	103,68%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.991	13.021	86,86%
4	Lợi nhuận trước thuế	12.949	13.348	103,08%
5	Lợi nhuận sau thuế	9.849	11.031	112,00%

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức. Tổng giá trị tài sản đạt 107.884 triệu đồng, tăng 5,79% so với năm 2024; doanh thu thuần đạt 84.079 triệu đồng, tăng 3,68%, phản ánh nỗ lực duy trì thị trường và sản lượng tiêu thụ. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 13.021 triệu đồng, giảm 13,14% so với năm trước, chủ yếu do áp lực gia tăng của chi phí đầu vào và môi trường cạnh tranh. Lợi nhuận khác ghi nhận sự cải thiện tích cực khi chuyển từ mức lỗ 2.043 triệu đồng trong năm 2024 sang lãi 327 triệu đồng trong năm 2025, góp phần hỗ trợ kết quả chung.

Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế đạt 13.348 triệu đồng, tăng 3,08%, và lợi nhuận sau thuế đạt 11.031 triệu đồng, tăng 12% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí hiệu quả và tận dụng tốt các nguồn lực, qua đó đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận và nâng cao hiệu quả hoạt động.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

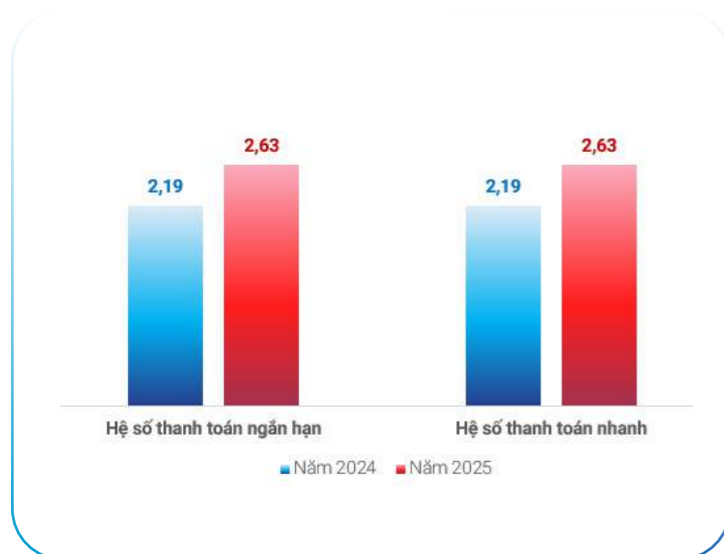
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,19	2,63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,19	2,63
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,85%	19,03%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	21,73%	23,50%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,82	0,80
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	12,1%	13,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,7%	12,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,65%	10,2%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,96%	15,48%



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

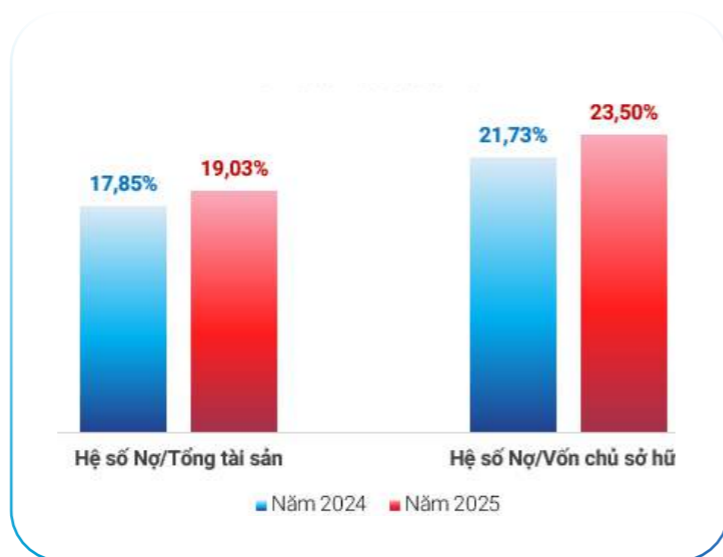
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Tại thời điểm 31/12/2025, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều được cải thiện so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh cùng tăng từ 2,19 lên 2,63 lần (tăng 0,44 lần). Kết quả này chủ yếu do cuối kỳ Công ty không ghi nhận hàng tồn kho, đồng thời quy mô tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh trong khi nợ ngắn hạn chỉ biến động nhẹ, qua đó nâng cao đáng kể khả năng thanh toán.

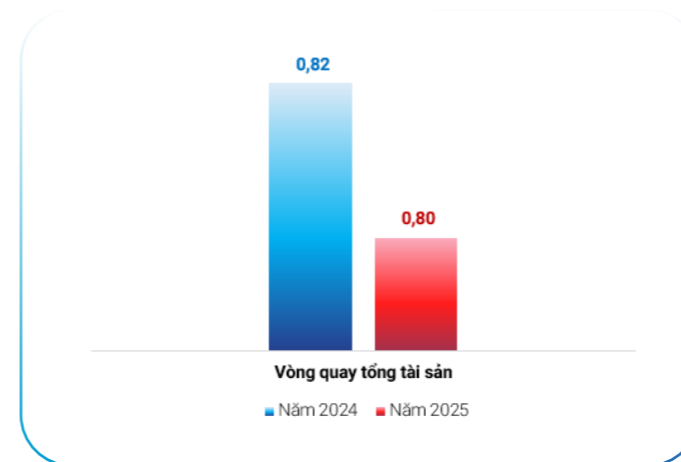
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung, các chỉ số về cơ cấu nguồn vốn của DOPETCO tại thời điểm 31/12/2025 đều ghi nhận tăng so với cùng kỳ, cụ thể hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 17,85% lên 19,03% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 21,73% lên 23,50%. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm các khoản phải trả, bao gồm phải trả người bán và phải trả ngắn hạn khác (như các khoản thu hộ bảo hiểm hàng hóa...), tăng đáng kể so với năm trước.



Sự gia tăng này một phần xuất phát từ biến động tỷ giá, làm tăng giá trị các khoản công nợ có yếu tố ngoại tệ, đồng thời chi phí phát sinh liên quan đến tình hình chiến sự khu vực Thái Lan – Campuchia cũng góp phần làm gia tăng nghĩa vụ phải trả của Công ty. Tuy vậy, các chỉ số nợ vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty tiếp tục được kiểm soát an toàn, mức độ đòn bẩy tài chính không cao và khả năng tự chủ về vốn vẫn được đảm bảo.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

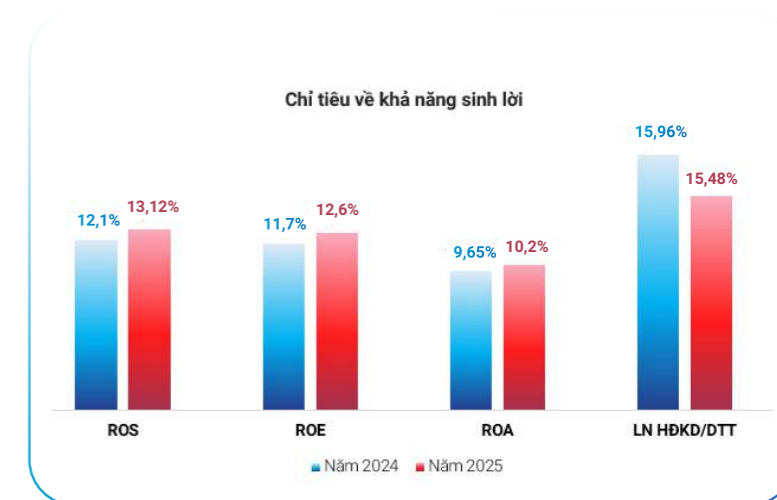


Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, tuy nhiên một số chỉ tiêu về năng lực hoạt động có sự biến động nhất định. Cụ thể, vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,82 lần xuống 0,80 lần, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản có phần suy giảm, nguyên nhân chủ yếu do tốc độ tăng của tổng tài sản cao hơn so với mức tăng của doanh thu trong năm. Bên cạnh đó, Công ty không phát sinh hàng tồn kho trong cả hai kỳ nên không ghi nhận chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn được duy trì ở mức ổn định, phản ánh khả năng tổ chức và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối hiệu quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tối ưu hóa nguồn lực và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện các chỉ số hiệu quả, hướng đến tăng trưởng bền vững.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều biến động và áp lực chi phí đầu vào duy trì ở mức cao, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty nhìn chung ghi nhận sự cải thiện tích cực. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) tăng từ 12,1% lên 13,12%, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) tăng từ 11,7% lên 12,6%, và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) tăng từ 9,65% lên 10,2%. Kết quả này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả trong việc chuyển hóa doanh thu và sử dụng vốn, tài sản để tạo ra lợi nhuận.



Tuy nhiên, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần giảm từ 15,96% xuống 15,48%, phản ánh biên lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi chịu ảnh hưởng bởi áp lực chi phí và môi trường cạnh tranh. Điều này cho thấy dù hiệu quả tổng thể được cải thiện, hoạt động kinh doanh chính vẫn đối mặt với những thách thức nhất định. Nhìn chung, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tối ưu hóa chi phí và tận dụng hiệu quả các nguồn lực, qua đó cải thiện các chỉ tiêu sinh lời tổng thể. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động cốt lõi, kiểm soát chi phí và mở rộng các hoạt động kinh doanh có biên lợi nhuận tốt, nhằm đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

# CTCP VẬN TẢI XĂNG ĐẦU ĐỒNG THÁP

Tổng số cổ phiếu  
phát hành  
**4.719.950**  
cổ phiếu

-  Số lượng cổ phiếu đang lưu hành **4.719.950** cổ phiếu
-  Số lượng cổ phiếu quỹ **0** cổ phiếu
-  Loại cổ phần **cổ phiếu phổ thông**
-  Mệnh giá cổ phần **10.000** đồng/cổ phiếu

## Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2025)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>2.407.272</b>	<b>2.407.272.000.000</b>	<b>51,00%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.694.750</b>	<b>4.694.750.000.000</b>	<b>99,47%</b>
1	Cá nhân	2.241.838	2.241.838.000.000	47,50%
2	Tổ chức	2.452.912	2.452.912.000.000	51,97%
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>25.200</b>	<b>25.200.000.00</b>	<b>0,53%</b>
1	Cá nhân	7.100	7.100.000.000	0,15%
2	Tổ chức	18.100	18.100.000.000	0,38%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>4.719.950</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Căn cứ công văn số 8010/UBCK-PTTT ngày 20/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOP), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DOP là 0%.

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	CTCP Dầu khí Đồng Tháp	Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.407.272	51,00%
2	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Thành lực	67 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	253.800	5,38%
3	Cổ đông khác		2.058.878	43,62%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Cổ phần hóa - 2004		18.172.600.000		
2	2007	5.451.780.000	23.624.380.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006. Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/05/2007
3	2008	20.080.720.000	43.705.100.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007. Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/01/2008
4	2019	3.494.400.000	47.199.500.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** Không có



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng, dầu và nhớt là nguồn nguyên liệu thiết yếu trong vận hành máy móc và phương tiện của DOPETCO. Công ty chú trọng quản lý hiệu quả, giảm tiêu hao nhằm hạn chế tác động môi trường, đồng thời thực hiện nghiêm ngặt quy định về bảo quản, lưu trữ tại các kho chứa để bảo vệ hệ sinh thái và tối ưu chi phí. Bên cạnh đó, DOPETCO tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn và phòng chống cháy nổ. Hệ thống kho được đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cao, cùng các biện pháp kiểm soát rủi ro, bảo vệ môi trường và an toàn lao động được triển khai đồng bộ, góp phần bảo vệ con người, tài sản và nâng cao hiệu quả hoạt động.



## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong hoạt động kinh doanh của DOPETCO, quá trình tiêu thụ năng lượng như xăng, dầu, nhớt là một yếu tố đóng góp vào ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ tác động này, Công ty đã triển khai các chính sách và biện pháp hợp lý như đưa ra định mức sử dụng năng lượng hợp lý, kiểm soát chi phí và đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm giảm thiểu tiêu hao và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng. Những cải tiến này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường sống tại địa phương mà còn giúp Công ty tiết kiệm chi phí sản xuất, tối ưu hóa quy trình và đảm bảo lợi nhuận bền vững.

## TIÊU THỤ NƯỚC

DOPETCO sử dụng phần lớn nước để cung cấp nước ngọt cho người lao động di chuyển trên tàu. Bên cạnh đó, nước còn được dùng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, DOPETCO nhận thức được rằng phải tiết kiệm nước và hạn chế nước thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến môi trường. Qua đó, Công ty đã đưa ra một số quy định về vấn đề sử dụng nước và xử lý nước thải. Song song với đó, DOPETCO thường xuyên kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng, nhằm đưa ra các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời trong trường hợp phát sinh vấn đề. Công ty cũng nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, để không chỉ bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

DOPETCO xác định hoạt động kinh doanh luôn gắn liền với trách nhiệm cộng đồng – nền tảng chopháttriển bền vững. Công ty tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ học sinh tiếp cận công nghệ và nâng cao cơ hội học tập. Bên cạnh đó, Công ty hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, góp phần cải thiện điều kiện sống tại các khu vực khó khăn. Những hoạt động này thể hiện cam kết của DOPETCO trong việc đồng hành cùng cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, DOPETCO rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, đồng thời áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường. Công ty cũng chú trọng việc cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật mới, nhằm kịp thời nắm bắt và thực hiện đúng các quy định mới liên quan đến bảo vệ môi trường. Nhờ vào sự chủ động và nghiêm túc trong việc thực thi các chính sách này, DOPETCO đã hoàn thành năm 2024 mà không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và không phải chịu bất kỳ khoản phạt nào, minh chứng cho nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

DOPETCO luôn coi người lao động là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển. Công ty xây dựng môi trường làm việc kỷ luật, đoàn kết và hiệu quả, với chính sách lương, thưởng công bằng theo năng lực, cùng đầy đủ chế độ bảo hiểm và phúc lợi nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng khen thưởng cá nhân xuất sắc, khuyến khích sáng kiến cải tiến; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ điều trị khi phát sinh bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, các hoạt động văn hóa – thể thao, du lịch được duy trì thường xuyên, góp phần gắn kết nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.



# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Phân tích về tổng quan về hoạt động của Công ty

Trong năm 2025, DOPETCO đã nỗ lực vượt qua những khó khăn thách thức và hoàn thành các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra, giữ vững ổn định và tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh trong ngành vận tải xăng dầu. Công ty tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động thông qua việc tối ưu hóa chi phí vận hành và đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với một số thách thức cạnh tranh gay gắt trong ngành, đặc biệt là áp lực giảm giá cước vận chuyển và biến động giá dầu thô.



### THUẬN LỢI

Năm 2025, DOPETCO tiếp tục khẳng định chất lượng dịch vụ khi được khách hàng đánh giá cao về uy tín và thái độ phục vụ. Công ty cũng chủ động mở rộng nguồn hàng và tệp khách hàng ngoài lĩnh vực xăng dầu, tạo thêm cơ hội tăng trưởng. Đồng thời, một số đối thủ bộc lộ hạn chế trong quản lý và đổi mới, giúp DOPETCO gia tăng lợi thế cạnh tranh.



### THÁCH THỨC



Công ty đối mặt với hệ thống quy định pháp lý ngày càng chặt chẽ, đặc biệt trong lĩnh vực đăng kiểm, PCCC và vận tải thủy. Hạn chế về hạ tầng, như năng lực tiếp nhận tàu tại kho, ảnh hưởng đến hoạt động logistics. Bên cạnh đó, bất ổn chính trị khu vực (Thái Lan – Campuchia) tác động đến thị trường, cùng với các cơ chế quản lý mới ngày càng nghiêm ngặt cũng tạo thêm áp lực trong vận hành.



### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

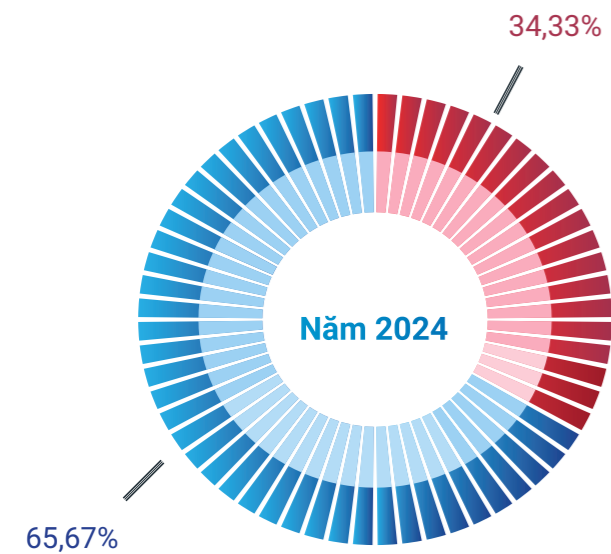
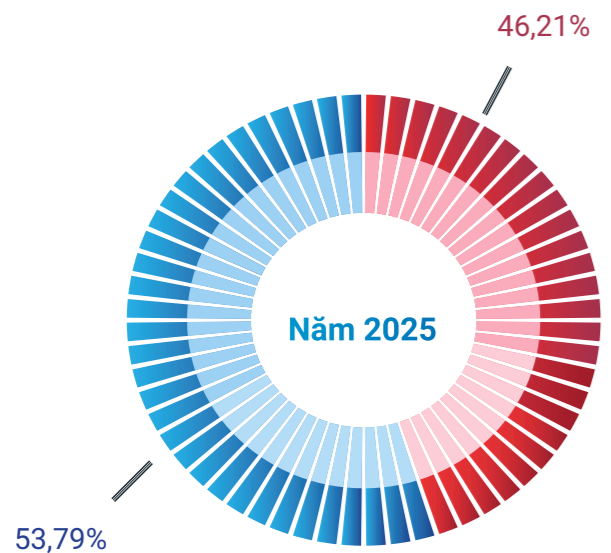
Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hoạt động vận hành được tổ chức linh hoạt hơn, bám sát diễn biến thị trường và mở rộng thêm các nguồn hàng vận chuyển cả nội địa lẫn tái xuất. Công ty cũng tăng cường hợp tác với đối tác, tối ưu kế hoạch vận chuyển nhằm nâng cao hiệu suất khai thác. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ tiếp tục được cải thiện, góp phần củng cố niềm tin của khách hàng và mở rộng tệp khách hàng. Những cải tiến này không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	35.006	34,33%	49.851	46,21%	14.845	42,41%
Tài sản dài hạn	66.968	65,67%	58.033	53,79%	(8.935)	(13,34%)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>101.974</b>	<b>100%</b>	<b>107.884</b>	<b>100%</b>	<b>5.910</b>	<b>5,80%</b>



Tài sản ngắn hạn  
 Tài sản dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 107.884 triệu đồng, tăng 5,80% so với đầu năm, cho thấy quy mô hoạt động tiếp tục được mở rộng.

Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 49.851 triệu đồng, chiếm 46,21% tổng tài sản, tăng 14.845 triệu đồng, tương ứng tăng 42,41%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản tiền và tương đương tiền, nhằm nâng cao khả năng thanh khoản và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

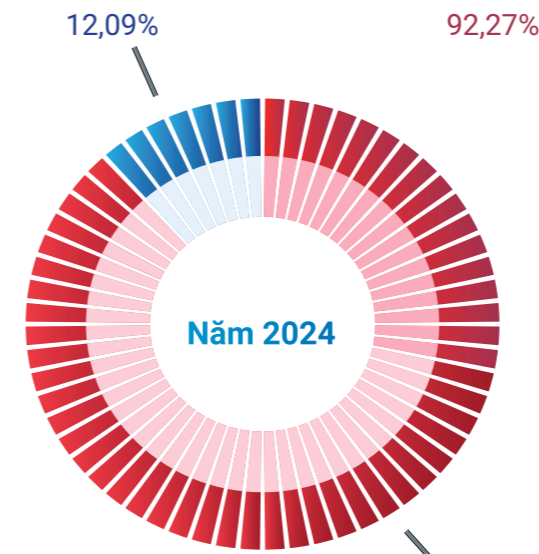
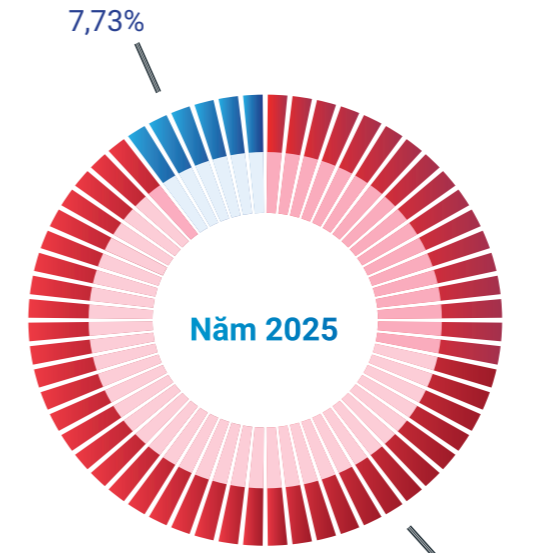
Bên cạnh đó, tài sản dài hạn đạt 58.033 triệu đồng, giảm 8.935 triệu đồng, tương ứng giảm 13,34%. Chủ yếu là do giảm chi phí trả trước dài hạn, cụ thể là chi phí sửa chữa tàu do trong năm Công ty không phát sinh nhiều chi phí sửa chữa lớn.

Việc gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn giúp Công ty nâng cao tính linh hoạt tài chính và khả năng ứng phó với biến động thị trường, tối ưu hóa cơ cấu tài sản và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	16.005	87,91%	18.939	92,27%	2.934	18,33%
Nợ dài hạn	2.201	12,09%	1.587	7,73%	(614)	(27,90%)
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>18.206</b>	<b>100%</b>	<b>20.526</b>	<b>100%</b>	<b>2.320</b>	<b>12,74%</b>



Nợ ngắn hạn  
 Nợ dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 20.526 triệu đồng, tăng 12,74% so với năm 2024.

Trong đó, nợ ngắn hạn đạt 18.939 triệu đồng, chiếm 92,27% tổng nợ phải trả, tăng 2.934 triệu đồng (tương ứng 18,33%). Tăng chủ yếu đến từ các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước và các khoản thu hộ bảo hiểm hàng hóa. Bên cạnh đó, tình hình an ninh biên giới và biến động giá nhiên liệu cũng góp phần làm gia tăng chi phí và các khoản phải trả trong kỳ.

Ngược lại, nợ dài hạn đạt 1.587 triệu đồng, chiếm 7,73% tổng nợ phải trả, giảm 614 triệu đồng so với đầu năm, cho thấy Công ty đã chủ động giảm dần các nghĩa vụ tài chính dài hạn.

Việc cơ cấu nợ năm 2025 tiếp tục nghiêng về nợ ngắn hạn, giúp Công ty linh hoạt trong sử dụng vốn, đồng thời đặt ra yêu cầu kiểm soát chặt chẽ dòng tiền nhằm đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì an toàn tài chính.



### NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác về quản lý kỹ thuật, quản lý nhân công, đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị,... đều được thực hiện nhất quán, có hệ thống đạt hiệu quả cao góp phần giúp Công ty hoàn tất kế hoạch sản xuất năm đã được định hướng. Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, điều lệ tổ chức hoạt động ngày càng được hoàn thiện hơn, từ đó tạo nên nền tảng để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đặt ra



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### THÁCH THỨC

1. Năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động bất lợi đối với hoạt động của Công ty. Nguồn hàng truyền thống có xu hướng sụt giảm trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển nội địa và tái xuất chưa phục hồi rõ rệt
2. Thị trường Campuchia tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng từ tình hình kinh tế và bất ổn khu vực, tác động đến sản lượng vận chuyển xuyên biên giới. Đồng thời, tình trạng mất cân đối hàng hai chiều và chi phí vận hành gia tăng làm thu hẹp biên lợi nhuận.
3. Các quy định pháp lý ngày càng chặt chẽ, đặc biệt trong lĩnh vực đăng kiểm và phòng cháy chữa cháy

### THUẬN LỢI

Bên cạnh những khó khăn, Công ty vẫn có những nền tảng thuận lợi để duy trì hoạt động. Hệ thống quản trị, điều hành ngày càng được hoàn thiện, giúp nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng thích ứng với thị trường.

Mối quan hệ hợp tác với công ty mẹ và các đối tác tiếp tục là nền tảng quan trọng để khai thác nguồn hàng và duy trì thị phần. Chủ động trẻ hóa đội tàu và tối ưu hóa các nguồn vốn để phục vụ kinh doanh.

### BẢNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Khoản mục	Đơn vị tính	TH 2025	KH 2026	TH/KH
Doanh thu	Triệu đồng	87.300	81.000	92,78%
LNST	Triệu đồng	11.000	8.500	77,27%



## GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### Phát triển dịch vụ

Tiếp tục xác định vận tải xăng dầu là hoạt động cốt lõi, đảm bảo nguồn doanh thu ổn định. Đồng thời, nghiên cứu mở rộng các dịch vụ liên quan nhằm đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả khai thác.



### Quản trị tài chính và đầu tư

Thực hiện quản lý dòng tiền chặt chẽ, đảm bảo khả năng thanh khoản và an toàn tài chính. Đồng thời, tiếp tục lộ trình đầu tư, nâng cấp đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh.



### Tối ưu hóa thị trường

Duy trì và củng cố thị phần hiện có, đặc biệt tại thị trường Campuchia; đồng thời tăng cường khai thác nguồn hàng nội địa thông qua hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược, nhằm bù đắp sự sụt giảm của các nguồn hàng truyền thống.



### Nâng cao hiệu quả vận hành

Tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa khai thác đội tàu và nâng cao hiệu suất vận hành. Chủ động cập nhật, tuân thủ các quy định pháp lý về đăng kiểm, an toàn và phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và an toàn.



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ đã xác nhận báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG



DOPETCO tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời chú trọng tiết giảm tiêu thụ nguyên vật liệu và nhiên liệu nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty triển khai nghiêm túc các biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ để bảo vệ người lao động và tài sản. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng tăng cường mảng xanh trong khuôn viên, cải thiện môi trường làm việc và tạo không gian thân thiện với thiên nhiên.

Đồng thời, DOPETCO đẩy mạnh nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho toàn thể nhân viên, khuyến khích các hành động thiết thực, qua đó góp phần hướng tới phát triển bền vững và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công ty thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động và quy trình vận chuyển, đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và bố trí điều kiện làm việc phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời, DOPETCO tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người lao động chủ động bảo vệ bản thân và hạn chế rủi ro trong quá trình làm việc. Môi trường làm việc và điều kiện vệ sinh cũng được chú trọng cải thiện, hướng đến môi trường làm việc an toàn, lành mạnh.

Bên cạnh đó, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về lao động, đảm bảo người lao động được ký kết hợp đồng và hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm như BHXH, BHYT, BHTN, cùng các quyền lợi về nghỉ phép, nghỉ ốm đau, thai sản và chế độ hỗ trợ theo quy định.

Ngoài việc chăm lo đời sống vật chất, DOPETCO còn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc tổ chức các hoạt động, sự kiện vào các dịp lễ, Tết, góp phần tạo động lực làm việc, tăng cường sự gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.

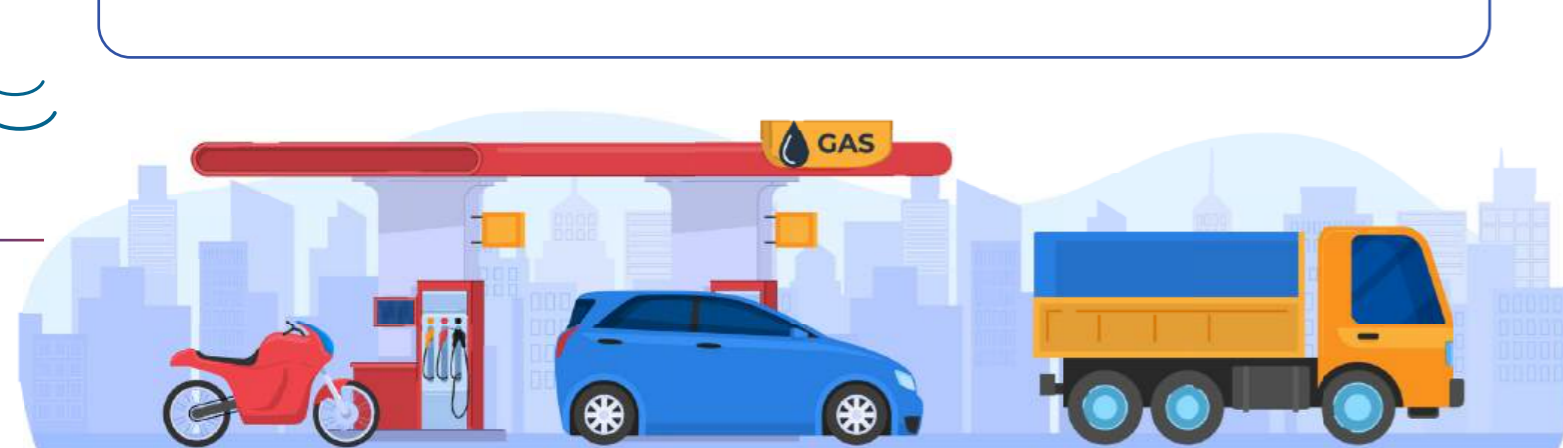
## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Việc nâng cao ý thức trách nhiệm và quan tâm đến việc cải thiện đời sống của cộng đồng địa phương không chỉ là mục tiêu quan trọng mà còn là yếu tố thiết yếu trong việc xây dựng sự phát triển bền vững cho Công ty. Công ty hiểu rằng việc hỗ trợ và chia sẻ cùng cộng đồng là cơ hội để tạo ra tác động tích cực và duy trì một môi trường sống tốt đẹp cho mọi người.

Để thực hiện mục tiêu này, DOPETCO đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chương trình tình nguyện và từ thiện, cung cấp hỗ trợ vật chất, hướng dẫn và thúc đẩy các chương trình giáo dục, y tế, và phát triển cộng đồng. Công ty tin rằng, việc tham gia vào những hoạt động này không chỉ giúp thực hiện trách nhiệm xã hội mà còn góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp về thương hiệu DOPETCO trong lòng người dân địa phương. Việc xây dựng một hình ảnh tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng không chỉ giúp tạo ra môi trường đáng tin cậy mà còn hỗ trợ sự phát triển chung của khu vực.

Ngoài ra, các hoạt động này còn tạo cơ hội để DOPETCO hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn của cộng đồng, từ đó có thể điều chỉnh và phát triển các hoạt động xã hội phù hợp và có ý nghĩa hơn đối với người dân.



# 04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Đánh giá công tác tổ chức, điều hành

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy chế nội bộ như Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Quy chế quản trị và Quy chế công bố thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

### Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025



Trên cơ sở định hướng chiến lược phù hợp và bám sát diễn biến thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực. Công ty đã chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành, mở rộng nguồn hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, qua đó duy trì tăng trưởng doanh thu và hiệu quả hoạt động.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc thích ứng với biến động thị trường, kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành, góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

### Các hoạt động chính trong năm

#### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực vận tải xăng dầu và hàng hóa, đồng thời mở rộng thêm các nguồn hàng mới, bao gồm cả vận chuyển nội địa và tái xuất. Hoạt động vận hành được tổ chức linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu.

#### Quản lý và sử dụng vốn

Công ty thực hiện quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh khoản và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được điều chỉnh theo hướng hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm thiểu rủi ro.

#### Công tác nhân sự

Nguồn nhân lực được duy trì ổn định, các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định. Công ty tiếp tục chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh mới.



### Đánh giá công tác liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, DOPETCO tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và các chương trình phát triển địa phương, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm và hướng tới phát triển bền vững.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY



### CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động Công ty hiệu quả, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị. Công tác báo cáo, giao ban được thực hiện định kỳ, giúp kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng. Đồng thời, Ban Giám đốc đã chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đúng quy định. Tập thể Ban Giám đốc duy trì sự đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.



### VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị. Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, góp phần đảm bảo hoạt động minh bạch, hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.



### CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Công ty chủ động mở rộng nguồn hàng, tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí, qua đó duy trì hiệu quả hoạt động và hoàn thành các mục tiêu đề ra.



### VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Công ty chủ động mở rộng nguồn hàng, tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí, qua đó duy trì hiệu quả hoạt động và hoàn thành các mục tiêu đề ra.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### Thị trường

1. Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định tại thị trường Campuchia, đồng thời giữ vững thị phần trên thị trường nội địa.
2. Tăng cường khai thác đội tàu theo các tuyến chuyên biệt nhằm tối đa hóa năng lực vận chuyển và nâng cao hiệu quả khai thác.
3. Chủ động phối hợp với các đối tác chiến lược, đặc biệt là Petimex, để mở rộng thị trường Campuchia và phát triển khách hàng mới.
4. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các quy trình quản lý an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế (TMSA) đến toàn bộ thuyền viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
5. Thường xuyên cập nhật thông tin về đối thủ cạnh tranh, nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường để duy trì lợi thế cạnh tranh.
6. Chủ động theo dõi và cập nhật các quy định pháp lý trong và ngoài nước, đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với các thay đổi từ cơ quan quản lý.

#### Sản phẩm và đầu tư

1. Tiếp tục phát triển vận tải xăng dầu là sản phẩm chủ lực, đồng thời linh hoạt mở rộng sang các loại hàng hóa khác khi có điều kiện thuận lợi.
2. Nghiên cứu phát triển các dịch vụ, ngành hàng phụ trợ nhằm gia tăng doanh thu và tối ưu hiệu quả khai thác hai chiều.
3. Triển khai kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025–2029 với việc thay thế và bổ sung từ 3–4 phương tiện mới, nâng cao năng lực vận chuyển và hiệu quả kinh doanh.
4. Thực hiện thanh lý các tài sản hết niên hạn hoặc không còn nhu cầu sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn, phục vụ đầu tư và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản.

### CÔNG TÁC AN TOÀN GIAO THÔNG VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội, để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Đình Thiện Hiền	Chủ tịch HĐQT	-	1.227.710	20,41%
2	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	23.018	722.182	15,79%
3	Lê Hữu Từ	Thành viên HĐQT	253.800	-	5,38%
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	-	127.440	2,70%
5	Thái Văn Liêm	Thành viên HĐQT	7.531	722.182	15,46%

### Lý lịch Hội đồng Quản trị

## 01 Đình Thiện Hiền Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh:** 1969
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Khí hóa lỏng Đồng Tháp
- Quá trình công tác:**

12/1989-07/1998 Công tác Công ty Du Lịch Đồng Tháp

08/1998-09/2007 Công tác tại Công ty Thương nghiệp XNK TH Docimexco

11/2007-08/2008 Công tác tại Công ty TNHH Hùng Cá

09/2008-08/2013 Công tác tại Cty TNHH MTV Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp

09/2013-10/2013 Cán bộ ban thanh tra - Cty TNHH MTV TM Dầu Khí Đồng Tháp

10/2013-10/2018 Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp

06/2020 Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty

09/2022 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Đồng Tháp

11/2018 - nay Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Thương mại dầu khí Đồng Tháp

05/2024 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 23.018 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 1.227.710 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,41% tổng số cổ phần lưu hành

## 02 Nguyễn Hoàng Quân Thành viên HĐQT

CHI TIẾT SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA **ÔNG NGUYỄN HOÀNG QUÂN - THÀNH VIÊN HĐQT** XEM TẠI PHẦN 2 - LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

## 03 Lê Hữu Từ Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1966
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần HTK
- Quá trình công tác:**

05/2024 - nay

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 253.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,38% tổng số cổ phần lưu hành

## 04 Nguyễn Đức Vượng Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1953
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT - CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
- Quá trình công tác:**

04/2005-03/2008 Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp

Thành viên BKS

05/2008 - nay Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp  
(nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)

Thành viên HĐQT

04/2019 - nay CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 127.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,70% tổng số cổ phần lưu hành



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# 05

**Thái Văn Liêm**  
Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1969
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Giám đốc Tổng kho Xăng dầu Trần Quốc Toàn
- Quá trình công tác:**

1911 - 1994	Công ty Vật tư và Xuất nhập khẩu Đồng Tháp	Nhân viên
1994 - 2006	Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	Phó Giám đốc Tổng kho xăng dầu trực thuộc Công ty
2006 - nay	Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)	Giám đốc Tổng kho xăng dầu Trần Quốc Toàn
06/2021 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 7.531 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 722.182 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,30% tổng số cổ phần lưu hành

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM Không có

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Không có

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp đầy đủ và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Đình Thiện Hiền	3/3	100%	-
2	Nguyễn Hoàng Quân	3/3	100%	-
3	Thái Văn Liêm	3/3	100%	-
4	Nguyễn Đức Vượng	3/3	100%	-
5	Lê Hữu Từ	3/3	100%	-

## CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH

Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
-----	---------------------------	------	----------	-----------------

### A. Các nghị quyết

01	01/2025/NQ-HĐQT-DOP	11/03/2025	Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
02	02/2025/NQ-HĐQT-DOP	25/04/2025	Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2025; Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức 2024	100%
03	03/2025/NQ-HĐQT-DOP	17/12/2025	Thống nhất Kết quả kinh doanh năm 2025 và các nội dung quản trị khác.	100%

### B. Các Quyết định

01	01/QĐ-HĐQT-DOP	25/04/2025	Quyết định ban hành Quy chế Chỉ tiêu nội bộ Công ty	100%
02	02/QĐ-DOP	17/12/2025	Quyết định bổ sung nội dung Quy chế Chi tiêu nội bộ Công ty	100%
03	03/QĐ-DOP	17/12/2025	Quyết định sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính Công ty	100%

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP Không có

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY Không có



# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Đỗ Minh Tấn	Trưởng BKS	0	0%
2	Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên BKS	0	0%
3	Mai An Mỹ	Thành viên BKS	0	0%

### Lý lịch Ban kiểm soát

## 01 Đỗ Minh Tấn Trưởng BKS

- Năm sinh:** 1986
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Nhân viên phòng Kế toán Tổng hợp CTCP Petimex
- Quá trình công tác:**

06/2024 - nay CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## 02 Phan Hoàng Ngọc Minh Thành viên BKS

- Năm sinh:** 1994
- Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế thương mại
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

09/2011-05/2016 Công ty TNHH Thanaka Chuyên viên kinh doanh kiêm quản trị bán hàng

05/2011-09/2016 Ngân hàng Phương Đông Trợ lý Giám đốc miền Nam

09/2011-05/2017 Công ty tư vấn du học Prospero J&J Tư vấn viên kiêm nhiệm vụ giải quyết hồ sơ

04/2019 - nay CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## 03 Mai An Mỹ Thành viên BKS

- Năm sinh:** 1961
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

06/2024 - nay CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 498.852 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,56% tổng số cổ phần lưu hành



### CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Đỗ Minh Tấn	3/3	100%	-
2	Phan Hoàng Ngọc Minh	3/3	100%	-
3	Mai An Mỹ	3/3	100%	-

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

» BKS thực hiện chức năng giám sát HĐQT, giám sát Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật; việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ. Luôn đảm bảo nguyên tắc trung thực khách quan.

» Giám sát Ban Điều hành thực hiện công tác tài chính, giám sát Báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

» Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.

### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY

BKS luôn chủ động trao đổi thống nhất với HĐQT, BH về các nội dung, kế hoạch theo đúng chức năng nhiệm vụ cũng như được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. HĐQT và BKH Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động theo đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến công việc. Đồng thời, BKS luôn giữ môi liên hệ chặt chẽ, thường xuyên trao đổi các nghiệp vụ phát sinh với các bộ phận liên quan nhằm hạn chế các sai sót có thể xảy ra.

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Không có

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	TỔNG LƯƠNG, THƯỞNG	TỔNG THÙ LAO
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Đình Thiện Hiền	Chủ tịch HĐQT	-	60.000.000
2	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	-	48.000.000
3	Thái Văn Liêm	Thành viên HĐQT	-	48.000.000
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000
5	Lê Hữu Từ	Thành viên HĐQT	-	48.000.000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Đỗ Minh Tấn	Trưởng BKS	-	48.000.000
2	Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên BKS	-	24.000.000
3	Mai An Mỹ	Thành viên BKS	-	24.000.000
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>				
1	Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	467.000.000	-
2	Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	252.000.000	-

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, DOPETCO đã chú trọng và tuân thủ một cách nghiêm túc tất cả các quy định pháp luật về quản trị Công ty. Các thủ tục và quy trình hoạt động của Công ty được thi hành một cách chuẩn mực, tuân theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ để thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp và xác nhận sự tồn tại cũng như uy tín của DOPETCO trên thị trường. Ban lãnh đạo của DOPETCO luôn đặt ra và duy trì cơ cấu quản trị hiệu quả, coi trọng tính minh bạch và công bằng đối với các cổ đông. Bên cạnh đó, xây dựng các tiêu chuẩn về hành vi và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, hướng tới lợi ích chung cho tất cả các bên liên quan, đặc biệt là cổ đông.

Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo bằng cách đào tạo nhân sự tham gia các chương trình ngắn hạn trong lĩnh vực liên quan. Điều này giúp đáp ứng chuyên môn cũng như cập nhật kiến thức mới, tạo nền tảng quan trọng và đóng góp vào việc nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp	Công ty mẹ	Giấy ĐKKD số: 1400147351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/7/2010	Số 472, Đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	2025	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-DOP	Sản lượng 239.224.093 lít Tổng doanh thu: 17.759.343.266 đồng
2	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp	Bên liên quan khác	Giấy ĐKKD số: 1400621758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/10/2007	Số 328, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp	2025	01/2025/HĐVCXD-NT ngày 31/12/2024	Sản lượng: 5.807.499 lít Tổng doanh thu: 387.292.651 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
2. Ý kiến của kiểm toán
3. Báo cáo tài chính

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1400475345 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 và đã thay đổi lần gần nhất là lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 181-183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: 181 - 183, Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp)
- Điện thoại: 0277 3 877 012
- Fax: 0277 3 877 029
- Mã Chứng khoán: DOP hiện đang giao dịch trên sàn Upcom
- Mã số thuế: 1400475345

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

### 2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Thiện Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Vương	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên
Ông Thái Văn Liêm	Thành viên
Ông Lê Hữu Từ	Thành viên

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Minh Tấn	Trưởng ban
Ông Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên
Ông Mai An Mỹ	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc

#### Đại diện pháp luật

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông ĐINH THIỆN HIỀN  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Tháp, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Số: 036/2026/BCKT-CT.00025

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Quý Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vạn Tài Xăng Dầu Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 4 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1



**LÂM HOÀI NHÂN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

Người được ủy quyền  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
Thành phố Cần Thơ, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>49.851.223.834</b>	<b>35.006.124.927</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	34.037.691.105	21.435.291.192
Tiền	111		19.037.691.105	21.435.291.192
Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.795.876.090	4.356.435.098
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	2.470.343.234	3.037.123.562
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	28.250.000	31.095.237
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.365.536.856	1.489.833.299
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(68.254.000)	(201.617.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		-	-
Hàng tồn kho	141		-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.017.656.639	9.214.398.637
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	508.445.069	512.308.025
Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.509.211.570	8.702.090.612
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58.032.598.945</b>	<b>66.968.384.229</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>47.763.021.948</b>	<b>54.941.278.630</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	47.397.021.948	54.575.278.630
Nguyên giá	222		133.658.684.760	133.932.166.427
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(86.261.662.812)	(79.356.887.797)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	366.000.000	366.000.000
Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.9	<b>8.610.002.464</b>	<b>8.698.726.352</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.805.976.460	15.805.976.460
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.195.973.996)	(7.107.250.108)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.659.574.533</b>	<b>3.328.379.247</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	1.659.574.533	3.328.379.247
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>107.883.822.779</b>	<b>101.974.509.156</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20.525.511.456</b>	<b>18.206.137.297</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.938.919.456</b>	<b>16.005.481.297</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	2.060.314.592	1.739.886.223
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	7.450.524.441	4.142.930.498
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	2.453.268.831	3.235.131.423
Phải trả người lao động	314		5.011.403.216	3.996.871.309
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	35.289.212	96.737.350
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	1.061.998.757	570.264.552
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	614.064.000	614.064.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	252.056.407	1.609.595.942
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.586.592.000</b>	<b>2.200.656.000</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	1.586.592.000	2.200.656.000
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		13.348.539.257	12.948.530.754
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.222.756.682	6.977.548.824
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		(44.639.112)	61.250.108
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(160.542.843)	(683.641.345)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.713.391.075)	(3.663.252.447)
Chi phí lãi vay	06		189.124.555	76.649.052
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>17.841.847.464</b>	<b>15.717.084.946</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.113.198.950)	5.083.989.436
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		6.089.411.953	(609.640.994)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.672.667.670	1.184.314.586
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(189.124.555)	(76.649.052)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.099.109.143)	(2.823.586.505)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.151.524.444)	(1.347.700.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>16.050.969.995</b>	<b>17.127.812.417</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(44.500.000)	(6.577.546.510)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		327.222.222	1.833.333.333
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.386.168.853	1.829.919.114
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.668.891.075</b>	<b>(2.914.294.063)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	-	3.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(614.064.000)	(185.280.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.663.940.000)	(5.640.364.620)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.278.004.000)</b>	<b>(2.825.644.620)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>12.441.857.070</b>	<b>11.387.873.734</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>21.435.291.192</b>	<b>9.363.776.113</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		160.542.843	683.641.345
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	5.1	<b>34.037.691.105</b>	<b>21.435.291.192</b>

HUỖNH ANH THU  
Người lập biểu

PHAN VIỆT TRUNG  
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5103000024 (nay số mới là 1400475345) do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 và đã thay đổi lần gần nhất là lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 và 01/01/2025 là 47.199.500.000 VND tương đương với 4.719.950 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DOP và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 12 tháng 10 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 181 - 183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp.

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 92 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 94 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/ được ghi nhận theo mệnh giá.

### Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập vào ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí bảo hiểm

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng phân bổ không quá 36 tháng.

### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 25
Phương tiện vận tải	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

#### **4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **4.11 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn**

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

#### **4.12 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

#### **4.13 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

##### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

#### **4.15 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- + Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- + Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	Cùng tập đoàn
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	236.365.409	389.381.855
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)		
- VND	1.425.288.383	11.700.549.667
- USD	17.376.037.313	9.345.359.670
Các khoản tương đương tiền (**)	15.000.000.000	
	<b>34.037.691.105</b>	<b>21.435.291.192</b>

(\*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
USD	666.150,17	17.376.037.313

(\*\*) Chi tiết số dư khoản tiền tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất (%/năm)	31/12/2025 VND
Ngân hàng Vietinbank	3	4,75%	15.000.000.000
			<b>15.000.000.000</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Nguyên tệ USD	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>			
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp		1.616.430.026	1.336.292.552
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp		1.216.800	40.207.056
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>			
Petrolimex Singapore Pte Ltd	21.093,44	551.087.213	1.270.261.787
Các khách hàng khác		301.609.195	390.362.167
		<b>2.470.343.234</b>	<b>3.037.123.562</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.250.000	11.000.000
Các nhà cung cấp khác	20.000.000	20.095.237
	<b>28.250.000</b>	<b>31.095.237</b>

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>				
Phải thu về tạm ứng	2.258.613.500	-	1.398.133.050	-
Phải thu khác	106.923.356	-	91.700.249	-
	<b>2.365.536.856</b>	<b>-</b>	<b>1.489.833.299</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.5 Nợ xấu**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên</b>				
Ông Huỳnh Thanh Phương	13.860.000	-	13.860.000	-
Ông Lý Văn Danh	-	-	133.363.000	-
Ông Nguyễn Văn Lon	54.394.000	-	54.394.000	-
	<b>68.254.000</b>	<b>-</b>	<b>201.617.000</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	(201.617.000)	-	(201.617.000)
Hoàn nhập dự phòng	133.363.000	-	133.363.000
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>(68.254.000)</b>	<b>-</b>	<b>(68.254.000)</b>

**5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**

**5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí bảo hiểm	508.445.069	512.308.025
	<b>508.445.069</b>	<b>512.308.025</b>

**5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa tàu	1.659.574.533	3.328.379.247
	<b>1.659.574.533</b>	<b>3.328.379.247</b>

**5.7 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Vào ngày 01/01/2025	2.215.883.025	131.716.283.402	-	133.932.166.427
Mua sắm trong năm	-	-	44.500.000	44.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(317.981.667)	-	(317.981.667)
Vào ngày 31/12/2025	2.215.883.025	131.398.301.735	44.500.000	<b>133.658.684.760</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Vào ngày 01/01/2025	1.406.766.573	77.950.121.224	-	79.356.887.797
Khấu hao trong năm	80.290.560	7.136.285.567	6.180.555	7.222.756.682
Thanh lý, nhượng bán	-	(317.981.667)	-	(317.981.667)
Vào ngày 31/12/2025	1.487.057.133	84.768.425.124	6.180.555	<b>86.261.662.812</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Vào ngày 01/01/2025	809.116.452	53.766.162.178	-	54.575.278.630
Vào ngày 31/12/2025	728.825.892	46.629.876.611	38.319.445	<b>47.397.021.948</b>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:				
Vào ngày 01/01/2025	208.619.083	19.788.081.332	-	19.996.700.415
Vào ngày 31/12/2025	208.619.083	22.602.985.688	-	<b>22.811.604.771</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay:				
Vào ngày 01/01/2025	809.116.452	10.517.847.537	-	11.326.963.989
Vào ngày 31/12/2025	728.825.892	9.315.807.820	-	<b>10.044.633.712</b>

**5.8 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Vào ngày 01/01/2025	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2025	366.000.000	<b>366.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Vào ngày 01/01/2025	-	-
Vào ngày 31/12/2025	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>		
Vào ngày 01/01/2025	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2025	366.000.000	<b>366.000.000</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay		
Vào ngày 01/01/2025	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2025	366.000.000	<b>366.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**  
 Địa chỉ: 181 - 183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.9 Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mekong	7.046.000.000	(7.046.000.000)	(*)	(*)
Công ty Cổ phần BMC Đồng Tháp	2.626.576.460	-	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	300.000.000	(149.973.996)	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Global Tanker	5.833.400.000	-	(*)	(*)
	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.195.973.996)</b>	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.107.250.108)</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2025, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính, do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý và sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

- Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mekong: Kinh doanh vận tải hàng hoá, ... Công ty sở hữu 704.600 cổ phần, chiếm 7,58%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần BMC Đồng Tháp: Kinh doanh vận tải hàng hoá, ... Công ty sở hữu 253.149 cổ phần, chiếm 14,06%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, tour du lịch, ... Công ty sở hữu 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,64%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Global Tanker: Kinh doanh vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương, ... Công ty sở hữu 1.533.110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,38%/vốn điều lệ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng thu hồi VND	Giá trị VND	Số có khả năng thu hồi VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Thương mại Nam Khang	320.507.860	-	448.230.830	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thắng Lợi	1.618.255.249	-	821.387.640	-
Xí nghiệp Sơn Hải Âu	-	-	348.792.092	-
Công ty Bảo Việt Đồng Tháp	113.084.661	-	113.084.661	-
Các đối tượng khác	8.466.822	-	8.391.000	-
	<b>2.060.314.592</b>	<b>-</b>	<b>1.739.886.223</b>	<b>-</b>

**5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Nguyên tệ USD	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
<b>Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác</b>			
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Xăng dầu Savimex	182.376,63	4.067.597.411	3.117.093.699
Kho BVM Campuchia	139.380,09	3.322.718.938	1.005.306.267
Các khách hàng khác		60.208.092	20.530.532
		<b>7.450.524.441</b>	<b>4.142.930.498</b>

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2025	Số phát sinh trong năm		31/12/2025
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.099.109.143	2.317.246.551	(3.099.109.143)	2.317.246.551
Thuế thu nhập cá nhân	136.022.280	254.847.226	(254.847.226)	136.022.280
	<b>3.235.131.423</b>	<b>2.572.093.777</b>	<b>(3.353.956.369)</b>	<b>2.453.268.831</b>

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo quy định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.348.539.257	12.948.530.754
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	4.080.124.959
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.966.306.500)	(1.533.110.000)
Thu nhập chịu thuế	11.586.232.757	15.495.545.713
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế suất phổ thông		
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp</b>	<b>2.317.246.551</b>	<b>3.099.109.143</b>

**5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Trích trước chi phí kinh doanh	35.289.212	96.737.350
	<b>35.289.212</b>	<b>96.737.350</b>

**5.14 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Phải trả các đối tượng khác</b>		
Tiền thu hộ bảo hiểm hàng hóa phải trả	996.009.823	544.295.618
Phải trả ngắn hạn khác	65.988.934	25.968.934
	<b>1.061.998.757</b>	<b>570.264.552</b>

**5.16 Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn, dài hạn**

**5.15.1 Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp	614.064.000	614.064.000	614.064.000	614.064.000
	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2025	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết Chuyển từ vay dài hạn	31/12/2025
			VND	VND	VND
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp	614.064.000	-	(614.064.000)	614.064.000	614.064.000
	<b>614.064.000</b>	<b>-</b>	<b>(614.064.000)</b>	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>

**5.15.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp (a)	1.586.592.000	1.586.592.000	2.200.656.000	2.200.656.000
	<b>1.586.592.000</b>	<b>1.586.592.000</b>	<b>2.200.656.000</b>	<b>2.200.656.000</b>

Chi tiết số dư vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Mục đích vay	Hạn mức vay VND	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất (%/năm)	31/12/2025 VND
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp (a) Đầu tư đóng mới tàu dầu	5.000.000.000	5 năm từ ngày 26/06/2024	7,60%	1.586.592.000
				<b>1.586.592.000</b>

(a) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng tín dụng số 41/2024/VCB.ĐT-CRC được ký kết ngày 26 tháng 06 năm 2024 được thế chấp bằng các tài sản sau:

- Trụ sở làm việc, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 728.825.992 VND
- Tàu chở dầu Đồng Tháp 01 số đăng ký ĐT-25144, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 9.315.807.820 VND
- Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.
- Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/01/2025	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	31/12/2025
	VND	VND	VND
Vay ngân hàng	2.200.656.000	(614.064.000)	1.586.592.000
	<b>2.200.656.000</b>	<b>(614.064.000)</b>	<b>1.586.592.000</b>

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn

	Tổng nợ VND	Từ dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>			
Vay ngân hàng	2.200.656.000	614.064.000	1.586.592.000
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>			
Vay ngân hàng	2.814.720.000	614.064.000	2.200.656.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
 Địa chỉ: 181 - 183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	01/01/2025	Trích quỹ trong năm	Tặng khác	Chi quỹ trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>5.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	1.609.595.942	1.477.413.242	1.016.571.667	(3.851.524.444)	252.056.407
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	<b>1.609.595.942</b>	<b>1.477.413.242</b>	<b>1.016.571.667</b>	<b>(3.851.524.444)</b>	<b>252.056.407</b>

**5.17 Vốn chủ sở hữu**

**5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	47.199.500.000	4.412.000	17.136.280.553	735.528.390	16.673.491.262	81.749.212.205
Lãi trong năm	-	-	-	-	9.849.421.611	9.849.421.611
Trích lập các quỹ	-	-	1.244.214.638	-	(1.244.214.638)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.866.321.957)	(1.866.321.957)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.663.940.000)	(5.663.940.000)
Trích thường Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	<b>47.199.500.000</b>	<b>4.412.000</b>	<b>18.380.495.191</b>	<b>735.528.390</b>	<b>17.448.436.278</b>	<b>83.768.371.859</b>
Tại ngày 01/01/2025	47.199.500.000	4.412.000	18.380.495.191	735.528.390	17.448.436.278	83.768.371.859
Lãi trong năm	-	-	-	-	11.031.292.706	11.031.292.706
Trích lập các quỹ	-	-	984.942.161	-	(984.942.161)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.477.413.242)	(1.477.413.242)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.663.940.000)	(5.663.940.000)
Trích thường Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	<b>47.199.500.000</b>	<b>4.412.000</b>	<b>19.365.437.352</b>	<b>735.528.390</b>	<b>20.053.433.581</b>	<b>87.358.311.323</b>

**5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 47.199.500.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ bởi các cổ đông như sau:

Cổ đông	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	24.072.720.000	51,00%	24.072.720.000	51,00%
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Thành Lực	2.538.000.000	5,38%	2.538.000.000	5,38%
Cổ đông khác	20.588.780.000	43,62%	20.588.780.000	43,62%
	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>

**5.17.3 Cổ phiếu**

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.719.950	4.719.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/ cổ phiếu.

**5.17.4 Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-DOP ngày 25 tháng 04 năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	VND
Chia cổ tức trong năm (12% Vốn điều lệ)	5.663.940.000
Trích lập các quỹ	2.462.355.403
Trong đó:	
Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	984.942.161
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế)	1.477.413.242
Trích thường Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	300.000.000

	VND	VND
Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc	178.056.600	178.056.600
<b>Ngoại tệ các loại</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
Dollar Mỹ (USD)	666.150,17	369.638,45

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.078.854.374	81.096.617.456
	<b>84.078.854.374</b>	<b>81.096.617.456</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	26.164.673.819	23.609.669.804
	<b>26.164.673.819</b>	<b>23.609.669.804</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	419.862.353	296.809.114
Lãi cổ tức được chia	1.966.306.500	1.533.110.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	574.214.381	683.641.345
	<b>2.960.383.234</b>	<b>2.513.560.459</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	189.124.555	76.649.052
Dự phòng đầu tư	88.723.888	61.250.108
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.518.741	-
	<b>280.367.184</b>	<b>137.899.160</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	11.496.846.382	9.584.643.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.136.285.567	6.897.258.264
Chi phí sửa chữa tàu	6.092.460.003	6.473.065.967
Chi phí bán hàng khác	13.380.596.218	11.753.518.886
	<b>38.106.188.170</b>	<b>34.708.486.166</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.588.000.000	2.794.540.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	86.471.115	80.290.560
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(133.363.000)	-
Thuế, phí và lệ phí	1.030.614.701	945.614.536
Chi phí quản lý khác	5.894.968.584	6.342.355.309
	<b>9.466.691.400</b>	<b>10.162.800.405</b>

**6.7 Thu nhập khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	327.222.222	1.833.333.333
Thu từ thanh lý tài sản cố định	327.222.222	1.833.333.333
Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	-
	<b>327.222.222</b>	<b>1.833.333.333</b>

**6.8 Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế Giá trị gia tăng không được khấu trừ	-	3.876.124.959
	<b>-</b>	<b>3.876.124.959</b>

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.164.673.819	23.609.669.804
Chi phí nhân công	14.084.846.382	12.379.183.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.222.756.682	6.977.548.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.092.460.003	6.473.065.967
Chi phí khác	20.306.179.503	19.041.488.731
	<b>73.870.916.389</b>	<b>68.480.956.375</b>

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.031.292.706	9.849.421.611
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(1.477.413.242)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.031.292.706	8.372.008.369
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	4.719.950	4.719.950

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	<b>2.337</b>	<b>1.774</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính lại do loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014. Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-DOP ngày 25 tháng 04 năm 2025.

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024 trước điều chỉnh VND	Điều chỉnh VND	Năm 2024 Sau điều chỉnh VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.087	(313)	1.774

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	3.000.000.000

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	614.064.000	185.280.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

#### i Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

##### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

##### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 181 - 183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### ii Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>			
Các khoản vay và nợ	614.064.000	1.586.592.000	2.200.656.000
Phải trả người bán	2.060.314.592	-	2.060.314.592
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.097.131.035	-	1.097.131.035
	<b>3.771.509.627</b>	<b>1.586.592.000</b>	<b>5.358.101.627</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2025</b>			
Các khoản vay và nợ	614.064.000	2.200.656.000	2.814.720.000
Phải trả người bán	1.739.886.223	-	1.739.886.223
Phải trả khác và chi phí phải trả	666.844.968	-	666.844.968
	<b>3.020.795.191</b>	<b>2.200.656.000</b>	<b>5.221.451.191</b>

### Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố, thế chấp phương tiện vận tải, đất đai vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.7, 5.16.2).

**Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
<b>Các khoản phải thu</b>				
Phải thu khách hàng	784.442.408	1.459.006.954	784.442.408	1.459.006.954
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	1.617.646.826	1.376.499.608	1.617.646.826	1.376.499.608
Các khoản phải thu khác	2.365.536.856	1.489.833.299	2.365.536.856	1.489.833.299
<b>Tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>				
Đầu tư tài chính dài hạn	8.610.002.464	8.698.726.352	8.610.002.464	8.698.726.352
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.037.691.105	21.435.291.192	34.037.691.105	21.435.291.192
	<b>47.415.319.659</b>	<b>34.459.357.405</b>	<b>47.415.319.659</b>	<b>34.459.357.405</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	2.200.656.000	2.814.720.000	2.200.656.000	2.814.720.000
Phải trả người bán	2.060.314.592	1.739.886.223	2.060.314.592	1.739.886.223
Phải trả khác	1.097.131.035	666.844.968	1.097.131.035	666.844.968
	<b>5.358.101.627</b>	<b>5.221.451.191</b>	<b>5.358.101.627</b>	<b>5.221.451.191</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2025. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chia cổ tức	209.562.000	210.033.600

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lương, thưởng</b>		<b>719.000.000</b>	<b>698.400.000</b>
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	467.000.000	518.400.000
Ông Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	252.000.000	180.000.000
<b>Thù lao</b>		<b>348.000.000</b>	<b>381.400.000</b>
Ông Đinh Thiên Hiền	Chủ tịch	60.000.000	34.000.000
Ông Lê Hữu Từ	Thành viên	48.000.000	27.200.000
Bà Dương Thị Mai	Chủ tịch (Miễn nhiệm)	-	26.000.000
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên (Miễn nhiệm)	-	20.800.000
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Thái Văn Liêm	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng ban Kiểm soát (Miễn nhiệm)	-	62.000.000
Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên ban Kiểm soát	24.000.000	26.600.000
Mai An Mỹ	Thành viên ban Kiểm soát	24.000.000	13.600.000
Đỗ Minh Tấn	Trưởng ban Kiểm soát	48.000.000	27.200.000
		<b>1.067.000.000</b>	<b>1.079.800.000</b>

**8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**8.2.1 Giao dịch và số dư với Công ty mẹ**

Giao dịch với Công ty mẹ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	21.676.031.916	25.801.238.485
Trả cổ tức	2.888.726.400	2.888.726.400
Bồi thường hàng thiếu	1.789.764.070	1.658.542.810
Mua dầu nhớt	605.399.262	861.612.000
Công nợ với Công ty mẹ như sau:		
	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>01/01/2025 VND</b>
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp</b>		
Phải thu khách hàng	1.616.430.026	1.336.292.552

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp  
Cung cấp dịch vụ vận chuyển  
Mua dầu nhớt

12.286.647.717 12.846.518.220

Công nợ với bên liên quan khác như sau:

31/12/2025 01/01/2025  
VND VND

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp  
Phải thu khách hàng 1.216.800 40.207.056

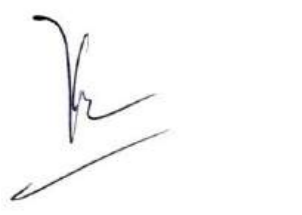
8.3 Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty được phân bổ ở trong nước và nước ngoài.

	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
<b>Năm 2025</b>			
Doanh thu thuần	16.288.882.772	67.789.971.602	84.078.854.374
Giá vốn hàng bán	7.265.334.473	18.899.339.346	26.164.673.819
<b>Lãi gộp</b>	<b>9.023.548.299</b>	<b>48.890.632.256</b>	<b>57.914.180.555</b>
<b>Năm 2024</b>			
Doanh thu thuần	20.635.119.315	60.461.498.141	81.096.617.456
Giá vốn hàng bán	6.555.868.004	17.053.801.800	23.609.669.804
<b>Lãi gộp</b>	<b>14.079.251.311</b>	<b>43.407.696.341</b>	<b>57.486.947.652</b>

8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.



HUỖNH ANH THƯ  
Người lập biểu



PHAN VIỆT TRUNG  
Kế toán trưởng





NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 16 tháng 03 năm 2026





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 10 tháng 04 năm 2026  
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



# 2025

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Số 181-183, Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp
- (0277) 3877 012
- <http://dopetco.com.vn/>